



BỒ ĐỀ HẢI

Vạn Phật Thánh Thành

No. 73, Winter 2008

800 Sacramento St., San Francisco, CA 94108

Bước chân lên đường,
Nên nguyện chúng sanh,
Đến chỗ Phật đi,
Vào nơi vô-y

Nếu ở nơi đường,
Nên nguyện chúng sanh,
Hay đi đường Phật,
Hương pháp vô-dư.

*Kinh Hoa Nghiêm
Phẩm Tịnh Hạnh*

Đọc Trong Số Này

- Khai Thị:
- *Phật Quang Phổ Chiếu*
- *Sáu Tên Giác*
- Phật Tổ Đạo Ảnh
Bài Tựa
- Ngũ Âm Ma:
Thọ Âm Ma #9
- Thủy Kính Hồi Thiên Lục
Bài Tựa
- HT. Hư Vân Hòa Truyện:
#46. Đón Năm Mới Tại Chùa Sư Tử



Phát Hành

Dharma Realm Buddhist Association
www.bodehai.net
www.chuavanphat.org
www.drba.org

Phật Quang Phổ Chiếu

Flipping on the Switch in Our Mind

— Ven. Master Hsuan Hua —

Phật quang phổ chiếu là trí huệ Phật trong sáng chiếu tỏa khắp cả chúng sanh. Chiếu cho tâm chúng sanh sáng lên, tiêu diệt hết cả tham sân si, chiếu đen tối thành trong sáng, tiêu trừ tám vạn bốn ngàn tập khí, thói hư tật xấu. Chúng ta học Phật, tức là trừ tham sân si, không được chấp trước. Vì sao chúng ta không thấy ánh sáng Phật? Nghiên cứu Phật Pháp để khai mở trí huệ, đó không phải ánh sáng của Phật sao? Nếu càng nghiên cứu càng hồ đồ, không hiểu chân chánh đạo lý của Phật, là bởi không diệt trừ tập khí. Không thể nói Phật quang sao không phổ chiếu! Tự mình không khai mở trí huệ,

When the light of your wisdom appears, just that is the Buddha's light shining everywhere.

The Buddha's light shines everywhere. The light of the Buddha's wisdom illumines all living beings' minds, purging them of greed, hatred, and stupidity. That light dispels the darkness and eradicates 84,000 bad habits and faults. We are studying Buddhism because we want to get rid of greed, hatred, and stupidity, and cast off our attachments.

"Why haven't I seen the Buddha's light?" you ask.

Isn't studying the Buddha's teachings and opening our



tham sân si hãy còn đó, không biến cải chút nào, nên Phật quang muốn chiếu cũng không có chỗ để chiếu.

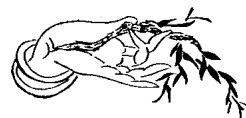
Không phải có chiếu, cũng không phải không có chiếu. Chiếu mà không chiếu, không chiếu mà chiếu. Đó là muốn nói, ánh sáng trí huệ của chính mình xuất hiện, đó là Phật quang phổ chiếu. Ánh sáng trí huệ của mình không xuất hiện, đó là Phật quang không phổ chiếu.

Phật quang giống như công ty điện lực. Chúng ta trú trong phòng, thiết bị giầy điện, đèn điện, mọi thứ nối thông với điện lực. Nếu như không bấm nút điện, bóng đèn điện sẽ không sáng được, trong phòng vĩnh viễn tối om. Vì sao? Bởi điện không thông, không có tác dụng. Cần bấm nút điện, đèn lập tức sáng ngay, soi sáng mọi chỗ đen tối. Tâm của chúng sanh chúng ta là nút bấm cho cửa mở ra, để Phật quang chiếu sáng. Nếu cửa tâm không mở, dù có ánh sáng Phật chiếu cũng không đến. Tỷ dụ này tuy cạn cợt, nhưng lý nó giống nhau. Quý vị! Hãy mau mở cửa tâm ra, tiếp nhận ánh sáng trí huệ Phật chiếu vào, như thế là đạt được Phật quang phổ chiếu.

wisdom seeing the Buddha's light? If you don't understand the teachings and studying them only makes you more confused, it's because you haven't renounced your bad habits and faults. You can't say that the Buddha's light doesn't shine everywhere. If you don't develop your wisdom and keep clinging to your greed, hatred, and stupidity, then even though the Buddha's light shines everywhere, it can't shine on you. It neither shines nor doesn't shine; it shines without shining. When the light of your wisdom appears, just that is the Buddha's light shining everywhere. Before your own wisdom light has come forth, for you the Buddha's light doesn't shine everywhere.

The Buddha's light is like the electricity from the power company. The cables and switches may be installed in the house, but if we don't switch on the lights, the house will remain dark. Why? Because the power isn't connected. As soon as we flip on the switch, the lights go on and the darkness is gone. Our mind can be compared to a light switch. If we turn on the switch in our mind, the Buddha's light will shine forth. If we can't flip the switch, then even though the Buddha's light is there, it can't connect. This is a simple analogy, but it conveys the principle. Everyone should quickly turn on the switch in his or her mind and receive the guidance of the Buddha's wisdom light. That's what it means to be illumined by the Buddha's pervasive light.

A talk given on July 4, 1980



Sáu Tên Giặc: Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi, Thân và Ý

Hòa Thượng Tuyên Hóa giảng tháng 1 - 1983

Trích từ *The Shurangama Sutra - The Fifty Skanda-Demon States*, published by DRBA/DRBU/BTTS. p. 621 - 623 (Appendix # 40)

Ngày nay chúng ta nghiên cứu Phật Pháp tại đây. Chúng ta cần nên “sáng cũng thế, chiều tối cũng thế”, ngày ngày đều như thế. Nếu chỉ một ngày ta không như thế, thì ta đã bỏ lỡ một cơ hội. Ngay trong khoảnh khắc quý vị nghĩ không tiếp tục công phu nữa là quý vị đã đánh mất những điều lợi ích mà quý vị đã thu đạt trước đó. Cũng giống như khi mèo rình chuột, nó đã ngồi đó chờ suốt mấy ngày, rồi lại bỏ đi vì không có đủ kiên nhẫn. Ngay khi mèo vừa bỏ đi, chuột xuất hiện và không bị bắt, điều kỳ lạ là ở đó. Cũng như người đi câu cá, thả câu suốt mấy ngày rồi mà vẫn không có cá nào cắn mồi. Bởi vì những con cá nhỏ thì bị cá lớn nuốt hết rồi, còn cá lớn thì đã no bụng nhờ ăn lũ cá nhỏ, nên không còn muốn ăn gì khác nữa. Chúng chỉ còn muốn ngủ, chẳng còn muốn ăn gì cả trong suốt vài ba ngày. Nhưng khi chúng bắt đầu đói bụng, thì người câu cá đã hết sức kiên nhẫn và bỏ đi, nên chẳng câu được con cá nào cả.

Đây vốn là những câu chuyện sát sinh, câu cá là việc sát sinh, mèo bắt chuột là việc sát sinh, người tu hành chúng ta cũng có chỗ sát sanh. Sát sanh cái gì? Đó là giết sáu tên giặc: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Chúng ta canh chừng sáu tên giặc mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý này rất kỹ lưỡng trong vài hôm, thế là chúng không có được cơ hội hoạt động, nhưng khi chúng ta trở nên lơ là, thì sáu tên cướp lại tác quái, làm loạn. Thật là tai hại.

We are now here investigating the Buddhadharma every day, and we should apply ourselves to it in the morning and in the evening, that's how it should be, day after day. If we fail to do this one day, then we'll have missed an opportunity. In the very second that you think of not continuing to do this, you lose the benefit you have gained. It's like a cat waiting to catch a mouse. It stays there waiting for a few days, and then goes off, because it's not patient enough. As soon as it leaves, the mouse comes out and doesn't get caught. That's how strange it is. It is also like when someone has been fishing for a few days, but no fish have snapped the bait, because all the small fish have been devoured by a big fish. The big fish, having eaten its fill of little fish, doesn't want to eat anything else, so it's just there sleeping. It doesn't eat for several days, but when it finally starts getting hungry, the fisherman runs out of patience and leaves, without having caught a single fish.

Basically, fishing and catching mice are both acts of killing. We cultivators are also engaged in killing. Our targets are the six thieves—our eyes, ears, nose, tongue, body and mind. We've been keeping watch over these six thieves for a few days, and so they haven't been able to have their way. But as soon as we become lax, the six thieves act up and rebel. That's how fierce they are. That's why we must be devoted in thought after thought. We must not slack off for even

Đó là lý do tại sao khi tu hành chúng ta phải kèm giữ tâm niệm, không nên xao nhãng dù chỉ trong giây phút, nếu không thì ma sẽ đến ngay. Không phải chỉ có thời nay chúng ta tu đạo thì ma mới đến mà ma đã từng quấy nhiễu người tu hành khi Phật còn tại thế, thế nên người tu đạo thời ấy cũng rất thận trọng và luôn công phu tinh tấn.

Khi Đức Phật còn tại thế, có sự kiện gì chứng minh ma quấy phá người tu? Đó là khi kết tập kinh tạng lần đầu tiên sau khi Phật nhập diệt, Ngài A-nan bước lên pháp tòa và ngồi vào vị trí chủ tọa của pháp hội bởi vì lúc kết tập kinh tạng cần phải có một người chủ trì pháp hội. Lúc ấy dung mạo của Ngài A Nan xuất hiện một vẻ đoan nghiêm viên mãn không thể nghĩ bàn. Các vị A-la-hán trong hội chúng bên dưới đều tự hỏi không biết việc gì sắp xảy ra?

- Điều gì vậy? Ngài A-nan thành Phật rồi hay sao?

Lại có vị nghi hỏi:

- Có phải là một Đức Phật từ nơi nào khác đến chăng?

Có vị A-la-hán lại nói:

- Đây là ma chăng?

Quý vị hãy nghĩ xem, nếu vào thời Phật còn tại thế, không có ma xuất hiện, tại sao các vị đại A-la-hán vẫn còn mối nghi ngờ như thế ngay sau khi Đức Phật nhập Niết-bàn? Ma chắc hẳn là thường xuyên xuất hiện ngay khi Phật còn tại thế nên họ mới có những loại hoài nghi này.

Quý vị hãy suy nghĩ điều này, khi chúng ta dụng công vào việc tu hành, chúng ta không nên lơ là dù chỉ trong khoảnh khắc. Giờ giờ phút phút đều cần phải nhận thức rõ ràng, chân thật tu hành. Chúng ta đang tìm cầu chân lý, chỉ cần xao lãng công phu trong phút giây, thì nghiệp chướng của chúng ta sẽ xuất hiện ngay.

one second, or else the demons come. The demons bothered cultivators even when the Buddha was in the world, so we have to be very cautious and to constantly work hard at cultivation.

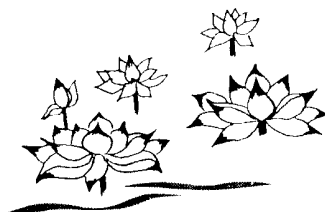
What proof is there that demons were around when the Buddha was in the world? When the Sutras were being compiled after the Buddha had entered Nirvana, Ananda took the seat of the Dharma host in the Dharma assembly. At that time, his appearance became inconceivably adorned and perfect. The Arhats in the assembly wondered what was going on:

“What? Has Ananda become a Buddha?”

“Has a Buddha come from another world?”

“Is this a demon?”

Now, if there were no demons during the Buddha’s time, why did those great Arhats entertain such doubts right after the Buddha had entered Nirvana? Demons must have frequently showed themselves even in the Buddha’s day. All of you should reflect on this. When we apply ourselves to cultivation, we must not be careless even for an instant. At all time, we must plant our feet on solid ground and seriously cultivate. We are pursuing the truth, and if we slack off even the slightest bit, our karmic obstacles will appear.





Phật Tổ Đạo Ảnh

Lời Tựa

Phật Tổ Đạo Ảnh, đúng theo danh xưng là một tác phẩm miêu họa pháp tướng cùng ghi chép đạo hạnh các lịch đại Tổ sư Ấn-độ và Trung Hoa, mong để lại cho người tu hành đời sau những tấm gương soi, không ngoài ý nghĩa “kiến hiền tư tề”, tức nhằm mục đích khích lệ mọi người trông thấy gương các bậc thánh hiền mà khởi tâm nối gót theo.

Xét về lai lịch thì Phật Tổ Đạo Ảnh xuất hiện từ thời Minh, do công lao của cả hai phái tăng và tục đã cùng nhau phát tâm minh họa dung nhan các vị thánh tăng Ấn và Hoa, sau đó tàng trữ tại tự viện núi Ngũ Thủ. Đại sư Hám Sơn có soạn các bài tán và truyện còn Đại sư Tử Bá thì cho khắc từng bản để lưu truyền.

Vào cuối thời nhà Minh. đầu triều đại Thanh, Hòa Thượng trụ trì chùa Dũng Tuyền, núi Cổ-Sơn thuộc Phúc-Châu là Đại sư Vĩnh-Giác đã cùng với môn đệ là Lâm Thiền sư tìm cách sưu tập những bức pháp tướng của các vị Tổ sư, soạn thêm các bài truyện, tán, rồi cho khắc để in ra lưu truyền hậu thế, tổng cộng được 122 vị. Bản in này có tên là bản Chân Tịch.

Đến hồi cận đại, trong thời gian trụ trì tại chùa Dũng-Tuyền, Hòa Thượng Hư Vân nhận thấy bản in quý giá đó rất quan trọng đối với sử của Thiền Tông, nhưng trải qua hơn 270 năm, số cũ chỉ còn lại 117 hình, và trong số này, có khi bài tán và hình tượng lại không ăn

khớp với nhau, do đó mới bỏ công chỉnh lý lại toàn bộ. Hòa Thượng bèn tổ chức tăng chúng chia nhau đi các nơi sưu tập tư liệu, đồng thời phái người đi Thượng Hải thỉnh bộ Tục Tạng Kinh về gia công tra cứu để bổ túc thêm bằng các truyện ký.

Nguyên dưới trào vua Quang-Tự nhà Thanh, phòng kinh Mã-Não ở Tô-châu đã cho in sách Phật Tổ Đạo Ảnh do Đại sư Thủ-Nhất tự tay biên tập. Nguyên do là trước đó Đại sư đã kiếm được tập Tông Môn Chính Mạch Đạo Ảnh, một bản cũ không còn nguyên vẹn của chùa Vân-Phúc khắc, rồi sau, có thêm được tư liệu thứ hai là bản Chân-Tịch, nên kết hợp lại, biên thành 4 quyển, với hình tượng của 240 vị Tổ sư. Sách Phật Tổ Đạo Ảnh mà Hòa Thượng Hư-Vân hiệu đính và bổ túc chủ yếu nhằm vào tác phẩm này của Đại sư Thủ-Nhất.

Năm 1935, sau khi gom góp hình tượng các vị Tổ sư đủ các tông phái, gồm cả Ấn Hoa, tất cả được 303 vị, Hòa Thượng Hư-Vân sắp xếp các bài truyện, tán cho phù hợp với các tôn tượng và nhan đề sách là “Tăng Đỉnh Phật Tổ Đạo Ảnh”, tức là đã nêu rõ sách vẫn y cứ vào nguyên bản của Đại sư Thủ Nhất, chỉ có thêm vào phần gia tăng và hiệu đính mà thôi. Hòa thượng viết tựa, trong đó có ghi đủ nhân duyên. Năm ấy sách được in ra đóng thành 4 tập để lưu hành. Hai mươi năm sau (1955) lại có thêm 27 tôn tượng, soạn thêm truyện và tán để bổ sung lần nữa, như vậy cộng tất cả được 330 vị.

Trong quá trình biên tập Phật Tổ Đạo Ảnh, Hòa Thượng Hư-Vân đã dầy công tìm kiếm tư liệu, đặc biệt có nhiều khảo chứng trong phạm vi Thiên tông ; sử liệu có chỗ nào sai lầm thì đính chánh và tất cả được ghi chép trong bài “Pháp hệ Khảo chứng”, biểu thị một sự quan tâm rất là sâu đậm !

Năm 1956, Hòa Thượng đặc biệt giao sách Phật Tổ Đạo Ảnh cho Thượng nhân Tuyên Hóa và trong thư có ghi rằng : “Sách này xin tặng Thượng nhân làm lưu niệm cũng như để tự lợi lợi tha”. Năm 1962, Thượng nhân qua Mỹ truyền bá giáo pháp, đến năm 1976 thì thành lập Đại học Pháp Giới Phật Giáo tại Vạn Phật Thánh Thành, còn tại chùa Kim Sơn ở San Francisco thì lập ra một phân hiệu lấy 6 tông chỉ *chẳng tranh, chẳng tham, chẳng cầu, chẳng tự tư, chẳng tự lợi, chẳng nói dối* để làm châm ngôn giáo huấn của trường. Giả sử ai ai cũng tuân thủ như vậy thì trong gia đình sẽ có hạnh phúc, ngoài xã hội sẽ có an ninh, quốc gia được phú cường, thế giới được bình an. Sáu tông chỉ đó chính là căn bản để làm người, để thành Phật vậy.

Hồi đó Thượng nhân chuyên lấy sách Tăng Đỉnh Phật Tổ Đạo Ảnh làm tài liệu giảng huấn, dạy dỗ đệ tử học tập pháp môn khai ngộ của các lịch đại Tổ sư Ấn Hoa. Giảng tới vị nào Thượng nhân cũng soạn một bài kệ thâm tóm đại ý nói trong truyện và tán, vừa giản ước vừa rõ ràng để học sinh dễ bề lãnh hội. Người dạy cách giảng tập, cho học sinh diễn giảng trước rồi kể đó bổ khuyết thêm, luôn luôn dạy bảo không kể mỗi một, nhắc nhở mọi

người, lấy cái thiện cận trước mắt để dẫn tới chỗ thâm sâu, khiến cho ai nấy ít nhiều đều có sự lợi ích.

Để ánh sáng Phật Pháp được tỏa rộng, Thượng nhân còn bổ sung vào tập sách thêm 7 vị Tổ trong tông Tịnh Độ cùng với 8 vị cao tăng thời cận đại, nhan đề là Tái Tăng Đỉnh Phật Tổ Đạo Ảnh. Năm 1986 nguyên bản được mang ra ấn hành trước, đóng thành 4 tập mỗi bộ, xếp trong bao ngoài cổ kính, rõ ra là một đóng góp phong phú cho sử liệu Thiền tông.

Đến nay, năm 2004, tính ra Thượng nhân đã viên tịch gần 10 năm. Nhớ tới tiền nhân khổ công gìn giữ thánh giáo mà người đời nay lại thiếu sự hiểu biết đối với văn cổ, e rằng người học đạo sau này khó nhận ra ngay giá trị đạo ảnh của các vị Tổ sư, do đó, nhân có những bài giảng bạch thoại của Thượng nhân năm xưa đã lần lượt được ghi ra, nghĩ nên cho in vào các tập, cũng là góp phần công lao trong muôn một. Trong phần diễn giảng, có thể có chỗ do học viên giảng tập mà sau đó không thấy Thượng nhân nhắc lại thì sẽ có bị chú kèm theo, ghi ở cuối các thiên nói về mỗi vị Tổ sư, ngõ hầu bảo trì toàn vẹn nội dung lời truyền thuật của Thượng nhân.

Nay, **Phật Tổ Đạo Ảnh** giảng bằng bạch thoại, quyển thứ nhất – nói về các lịch đại Tổ Sư Ấn-Độ - ra đời, hồi tưởng lại nội dung toàn bộ tác phẩm, trong đó ghi chép từ vị sáng lập ra Phật giáo là Đức Phật Thích-ca, năm 1028 trước công nguyên, cho đến Hòa Thượng Quảng-Khâm của Trung quốc, năm 1986 ; rồi nghĩ thêm rằng do Phật và các vị Tổ Sư xuất thế mà sau đó bắt đầu có sự miêu họa hình tượng, đến nay lại được biên tập trên đất Mỹ ; nói về thời gian thì khoảng cách là 3001 năm, về không gian thì trải dài từ Ấn-độ qua Trung Hoa đến Mỹ quốc. Vậy thì đây đâu phải là một “tiểu sự nhân duyên” ?

Quả như lời của Đại sư Tử-Bá nói : “Do đạo ảnh mà biết được chư tổ, do chư tổ mà lập đạo tràng, do đạo tràng mà biết được trời đất, do trời đất mà đo lường được hư không, do hư không mà ngộ được tự tâm, có thể nói theo giòng nước mà tìm được nguồn vậy !” Xin chép lại lời này để ghi nhớ !

Ngày 11 tháng 3 năm 2004

Phật Kinh Phiên Dịch Ủy Viên Hội

Trung Văn Xuất Bản Bộ Hợp Tự

Bài Tựa Tặng Đỉnh Phật Tổ Đạo Ảnh

Năm canh-thìn, niên hiệu Quang-Tự, nhà Thanh, phòng kinh Mã-Não ở Tô-Châu ấn hành Sách Phật Tổ Đạo Ảnh, do Đại sư Thủ-Nhất biên soạn bằng cách kết hợp hai ấn bản Chân-Tịch và Vân-Phúc, in ra đóng thành 4 quyển, gồm 240 ảnh tượng.

Theo trong bài tựa thì lúc đầu Đại sư có tập Tông Môn Chính Mạch Đạo Ảnh, một ấn bản cũ không còn nguyên vẹn do chùa Vân-Phúc khắc, rồi mãi về sau mới có thêm bản Chân Tịch. Bản Chân-Tịch này cũng là do cư sĩ Dương Nhân Sơn nhận được của Tâm-Nguyệt Thượng Nhân.

Tục Tạng Kinh chép rằng Đại sư Hám-Sơn soạn 88 bài truyện và tán đề vào ảnh, còn Thiền sư Tử-Bá thì giao việc khắc bản in cho Đỉnh Vân Bằng, theo các ảnh tượng lưu trữ tại Ngưu Thủ Sơn và từ đó bắt nguồn cho việc in Đạo Ảnh. Đến nay, chẳng riêng bản in của họ Đỉnh thất truyền, ngay các bản cũ Vân-Phúc và Chân-Tịch cũng không phải là dễ kiếm.

Cổ-Sơn xưa có tàng trữ đạo ảnh các liệt Tổ trong thời gian Thiền sư Vĩnh-Giác trụ tại đây. Từ Phật Thích-ca, Tôn giả Ca-diếp đến các Tổ về sau, gồm 130 vị, tất cả đều có lời tán, được in ra vào năm Sùng-Trinh mậu-dần, khi Thiền sư trụ tại chùa Chân-Tịch. Bản này gọi là bản Chân-Tịch. Hai mươi bốn năm sau, vào năm Khang-Hy nhâm dần, người nối pháp là Lâm đại sư có được nguyên quyển của chùa Khai-Nguyên ở Tuyên-Châu, trong đó chỉ còn hơn 80 tôn tượng. Đại sư tìm cách bổ sung, được 47 vị và, khi gom chung với tập của Thiền sư Vĩnh-Giác thì được tất cả là 122 vị, nhan đề vào, rồi tất cả được cất giữ trong tàng kinh điện. Tính đến nay đã trên 270 năm qua !

Thời thế đổi thay, may nhờ thiên long hộ trì nên chỉ có 5 bức hình bị mất và số còn lại, 117 bức thì không bị tổn hại. Khi trụ trì Cổ-Sơn, Vân tôi kiếm ra tập sách này, bèn lấy đó làm tư liệu hiệu đính bản Tô-Châu, đồng thời 108 tôn tượng cùng các bài truyện và tán của Đại sư Vĩnh-Giác vẫn được giữ y nguyên.

Ngoài thời gian thiền tụng Vân tôi lại cố gắng gom góp thêm được một số ảnh tượng nữa. Các bài truyện, tán nếu còn thì hầu hết đều được giữ lại, nếu thiếu thì soạn thêm, y thứ lớp đề vào. Thản hoặc trong bản Tô Châu có chỗ nào sai lầm về thể hệ thì phải khảo chứng để đính chánh. Gom lại được 304 tôn tượng, cho khắc thành bản in để cúng dường rộng rãi, tạo thành nhân thù thắng. Sách in ra nhan đề là **Tặng Đỉnh Phật Tổ Đạo Ảnh**, tức là vẫn y theo nguyên bản của Đại sư Thủ-Nhất, có khác chăng chỉ là tăng bổ thêm mà thôi.

Còn những ảnh tượng các bậc hiền đức sau đời Khang-Hy, Ung-chính, thì việc thâu thập chưa được trọn vẹn, đòi hỏi nhiều thời gian và công sức nữa. Công việc này xin để chờ một dịp khác mai sau. Năm xưa, Thế Tôn nhập diệt, ngài A-Nan kết tập tại núi Linh Sơn ; chờ Ngài Di Lặc, Tôn giả Ca-diếp giữ áo nơi Kê-Túc. Nhờ đó mà huệ mạng nối tiếp không ngưng.

Vân tôi sanh ra muộn màng, trông Đạo mà chưa thấy. Than cho thiện căn ngày càng thưa thớt, Phật Pháp lo sợ bị suy vi ; chỉ còn lại là ảnh tượng giáo pháp, mong lấy đó để sáng soi; ý muốn tiếp nối các vị Tử, Hám, Vĩnh, Lâm ghi lại di hình chư Tổ, đặng có thể đền ơn Phật trong muôn một.

Ngày Phật đản năm Ất Hợi, Phật lịch năm 2962 (tức năm 1935)

Trụ trì chùa Dũng Tuyên Cổ Sơn, sa môn Hư Vân

đề tựa tại Thánh Tiến Đường

Trùng Tặng Phụ Ký

Lâu nay, Hư-Vân tôi gom góp ảnh tượng các vị Tổ sư, đồng thời soạn các bài truyện, tán kèm theo ; đến mùa hè năm Ất-hợi dồn được 69 tôn tượng thời cho nhập vào tập Phật Tổ Đạo Ảnh do tiền nhân đã soạn từ trước, rồi đem khắc thành bản mới, lưu hành ở Cổ-Sơn.

Thấm thoát đến nay đã 20 năm, số ảnh gom thêm được 27 vị nữa, truyện và tán đính theo, bản mới lại khắc thêm để nhập vào tập cũ, tính tổng cộng số đạo ảnh là 330 vị. Tuy nhiên, diện mục của chư Tổ không phải đến số đó là chấm dứt. Năm xưa, Thiền sư Văn-Hỷ hỏi Ngài Văn Thù có bao nhiêu chúng ? Ngài đáp : “Trước ba ba, sau ba ba”. Nay, Vân tôi đã tặng, lại tặng nữa, đã tròn ba ba, còn ba ba sau này thì xin chờ các vị hiền triết tương lai tặng thêm, để cho con số trên tăng hoài không ngưng nghỉ. Xin ghi lại như vậy !

Ngày 9 tháng 9 năm Ất-Mùi, Phật lịch năm 2982

Hư Vân ghi tại lều cỏ Vân Cư, năm 117 tuổi

Bài Tựa Tái Tăng Đỉnh Phật Tổ Đạo Ảnh

Đạo vốn không ảnh, có ảnh chẳng phải đạo. Phật Tổ không tướng, có tướng chẳng phải Phật và Tổ. Chúng sanh chấp trước nên chẳng ảnh mà thấy ảnh, không tướng mà thấy tướng ; nếu như có thể ngay tướng đó mà lia tướng, ngay ảnh đó mà xả ảnh, thời đây chính là nhân duyên của Tái Tăng Đỉnh Phật Tổ Đạo Ảnh.

Nay sách lại được gia tăng thêm với các vị Đại Đức hồi cận đại, mười vị cao tăng ; nhờ gương đó để “kiến hiền tư tề” – trông gương bậc thánh hiền mà lo nối chí sánh vai - ngổ hầu chẳng rời xa tông chỉ *vô ảnh, vô tướng* vậy !

Ngày 28 tháng 11 năm 1985

Trường Bạch Sơn Tăng viết tựa tại Vạn Phật Thánh Thành

Sớ Về Quảng Bá “PHẬT TỔ ĐẠO ẢNH” của Thiền sư Tử-Bá đời Minh

Chuong chạm không khoa thì âm thanh không vang dội, đuốc quý chưa môi thì ánh lửa còn ẩn dấu. Bởi vậy, quy y Phật Tổ cũng phải dựa vào hình tướng, nghi thức. Như tượng đạo còn, thì truyền bá cho rộng là quý. Nguyên thân rải ra như sao bầy, hình ảnh hiện khắp mọi nơi. Một tiếng chuông vang, bao người tỉnh mộng ; lửa đèn phân ra nhiều ngọn, đêm đen ất thành sáng tỏ.

Ôi ! Có tự tâm tức có hư không; có hư không tức có trời đất; có trời đất tức có núi sông; có núi sông tức có đạo tràng; có đạo tràng tức có chư Tổ; có chư Tổ tức có đạo ảnh. Chính là do đạo ảnh mà biết chư Tổ; do chư Tổ mà có đạo tràng; do đạo tràng mà biết trời đất; do trời đất mà lường được hư không; do hư không mà ngộ tự tâm, có thể nói theo dòng nước mà dò tới nguồn vậy !

Nếu như thế đó thì rộng lớn như trời đất, phức tạp như muôn vật, đều là đạo ảnh của chư Tổ cả, há phải cậy đến ngọn bút của Tăng Diệu, Đạo Huyền rồi mới bảo được đó là đạo ảnh ư ? Tuy nhiên nếu cái tâm mà hèn kém, chưa đủ khả năng chạm đường mà biết quán, thì lại cần phải nương vào hình tướng kỳ diệu. Cho nên, ngài A-Nan bạch Phật rằng : “Con thấy ba mươi hai tướng của Như Lai tốt đẹp vô ngần, trong sáng rực rỡ như lưu ly, thường tự nghĩ rằng tướng này chẳng phải do ái dục mà sanh ra. Tại sao vậy ? Bởi dục khí thì thô, không trong sạch, do các chất tanh hôi hợp lại, máu mủ hỗn tạp, không thể phát

sanh ra thứ gì tinh khiết, trong sáng, ánh vàng tích tụ. Vì lòng khát khao ngưỡng mộ đó nên con đã cắt tóc xuất gia theo Phật”. Xem như vậy đủ hiểu rằng đến đức A-Nan, là em của Phật, còn do quán sát, thấy rõ diệu tướng mà phát tâm, hướng chi đối với tâm phàm hèn kém ! Bởi vậy, đạo ảnh của Phật Tổ chẳng thể chẳng truyền lại !

Chư Tổ, tuy Ấn, Hoa có khác, nhưng cùng về thiên dung đạo mạo, rờ rờ sáng ngời, khiến người chiêm ngưỡng, với sạch lòng trần, thấy tướng liền ngộ tâm. Chỉ trong sớm tối, ngàn năm cùng quay về với chư Tổ trong đại quang minh tạng. Chẳng có đạo ảnh thì lấy gì làm nên chuyện đó? Khoảng đời Hồng-Vũ, một số ham thích đạo, cả tăng và tục, cùng nhau miêu họa đạo ảnh Phật và Tổ, từ tôn giả Đại Ca Diếp đến các vị tôn túc cổ sơ trong nước, tính ra là 120 vị, rồi tàng trữ tại núi Ngưu-Thủ phía nam kinh đô. Nét bút tinh thần, phong độ cao khiết, nếu chẳng do sự kỳ diệu của tâm tư, cảm ứng đến chỗ u linh thì để gì có được bút pháp như vậy !

Năm Vạn-Lịch kỷ-sửu, thị giả họ Khai phục vụ bên tôi ở Kim-Đàn. Nhân quan sát khu vườn Bắc, thấy phía Tây mát mẻ, từ núi đá có lối đi ra. Tôi bảo : “Đạo ảnh chư Tổ của Ngưu-Thủ sơn, trước đây ở Tổ đường, trong đồng bụi bặm, lấy ra được sáu bức, như vén mây trăng tỏ , sáng đẹp lộ lộ. Hỏi những bức khác ở đâu thì vị tăng của chùa cho hay rằng tất cả đều cất giữ ở núi Ngưu-Thủ. Vụ đó từ 6 năm nay, ta cứ nhớ hoài không quên. Nếu người không ngại khó nhọc, chịu dầm nắng cát công đi tới, may ra có thể liệu được chuyện này.” Khai thị giả đáp ứng : “Xin phụng mạng”. Rồi chống gậy ra đi, quả nhiên kiếm được các linh tượng. Thái Tể Lục Công (1) khi trông thấy đạo ảnh bèn thở dài than rằng :”Đương thời rõ nét oai nghiêm, sáng chói cõi nhân thiên, hiềm vì sau bao năm tháng chồng chất, đã biến thành tàn tạ như vậy ! Xưa kia, thánh nhân chưa diệt độ, chúng ta do nghiệp nặng, tội dầy, không có duyên được gần gũi phục thị, nay đích thân được trông thấy đạo ảnh tất phải hết lòng tiếp nhận. Chúng ta phải đi kiếm cho được danh họa, dập theo cho đúng, vẽ thành 10 bộ, chia ra các nơi, để mười phương cúng dường. Đuốc sáng đem phân bố ra thì rộng chiếu mọi đường u tối, chẳng phải đó là việc lớn sao ?”

Khai thị giả nghe lời đề nghị của Lục Công hợp lẽ, liền khảng khái đảm nhận. Thái Tể trước tiên lãnh một bộ, cư sĩ Kim-Sa Thiện-Vân cũng xin sao một bộ, còn lại thì chưa thấy ai nhận thêm. Thị giả Khai quỳ gối và thỉnh cầu : “Kính xin hòa thượng soạn bài số về nhân duyên này, khiến cho hàng thiện tín sanh lòng pháp hỷ, cùng phát tâm thù thắng, tạo thành một vụ hy hữu”. Tôi đáp: “Phải ! Ôi ! Do tâm mà sanh hình, do hình mà sanh ảnh ; nói ngược lại, do ảnh mà được hình, do hình mà được tâm, do tâm mà đắc đạo. Nếu vậy thì nhờ một trăm hai mươi tờ giấy, lão tăng này chẳng tốn một lời mà cũng nhân đó tiết lộ gia phong nhiều lắm vậy !” Thị giả Khai bèn nhận lo việc tạo thêm đạo ảnh dạng có thể lưu truyền đi nhiều nơi, với nguyện ước bất cứ ai có dịp chiêm ngưỡng, có thể nhân đó mà khai ngộ, cùng chứng được tự tâm.

(1) Chú : Thái Tể Lục Công Quang Tổ, tự là Dữ-Thằng, quê ở Bình-Hồ, đậu tiến sĩ đời Gia-Tĩnh, nhiều lần làm thượng thư bộ lại đời Vạn-Lịch, tên thụy là Trang-Giản, còn có tên hiệu là Ngưu-Đài Cư-Sĩ.

Kinh Đại Phạt Đảnh Như Lai Mật Nhân Tu Chứng Liễu

Nghĩa Chư Bồ Tát Vạn Hạnh Thủ Lăng Nghiêm

Quyển 9 - Ngũ Ấm Ma: Thọ Ấm

9. Tâm chấp trước không, phỉ báng giới luật

Kinh Văn:

Lại nữa, hành giả khi ở trong định, thấy sắc ấm tiêu trừ, nhận rõ thọ ấm. Trong chỗ tỏ ngộ đạt được tánh hư minh. Trong ấy, hành giả bỗng dưng có khuynh hướng đoạn diệt, bài bác nhân quả, cho mọi việc đều là không. Tâm chấp không chi phối mạnh mẽ, khiến hành giả có kiến giải rằng: Sau khi chết hoàn toàn đoạn diệt. Đây gọi là “**Định tâm phân tán mất đi sự chiếu diệu tương ứng**”. Nếu rõ biết được thì không lỗi lầm. Đó không phải là chứng Thánh quả.

Giảng:

Lại nữa, hành giả khi ở trong định, thấy sắc ấm tiêu trừ, nhận rõ thọ ấm. Trong chỗ tỏ ngộ, ngay lúc ông ta vốn dường như minh bạch nhưng chưa thực sự minh bạch, đạt được tánh hư minh, đắc được một loại tánh sáng suốt nhưng mà là sự sáng suốt hư vọng, không thực. Trong ấy hành giả bỗng dưng có khuynh hướng đoạn diệt, bài bác nhân quả cho mọi việc đều là không. Trong ấy, ở trong tánh hư minh ấy, bỗng dưng xảy ra một sự thay đổi. Đó là gì? Hành giả có khuynh hướng đoạn diệt, bài bác nhân quả, cho mọi pháp đều là không.

Ông ta nói “Khi chết người đó ra đi vĩnh viễn. Do vậy, nói về nhân quả là sai lầm. Chẳng có nhân quả, khi chết chẳng có gì tồn

tại nên làm sao mà có nhân quả. Mọi pháp đều là không, tạo tội cũng là không mà làm việc phước thiện cũng là không. Tất cả đều là không”. Tâm chấp không chi phối mạnh mẽ khiến hành giả có kiến giải rằng: Sau khi chết hoàn toàn đoạn diệt.

Càng nghĩ ông ta càng cảm thấy ông ta đúng “Ồ! Đúng nó là không. Một khi ông chết là hết tất cả, mọi việc đều là không!!!” Lúc ấy ông ta trở nên tin tưởng rằng: Mọi người đều vĩnh viễn biến mất sau khi chết.

“Nếu rõ được thì không lỗi lầm, đó không phải là chứng Thánh quả”. Câu Kinh văn này bị bỏ sót khi in lại từ nguyên bản. Chúng ta có thể bổ túc, thêm nó vào đây.

Đây gọi là: “**Định tâm phân tán, mất đi sự chiếu diệu tương ứng**”

Lúc này định tâm không còn nữa, vậy nên phát sanh tư tưởng chấp không, mất đi khả năng nhận biết điều gì là đúng đắn. Nếu rõ biết được thì không lầm lỗi, không phải là chứng Thánh quả. Đây không phải là cảnh giới khi chứng được quả vị Thánh,

Kinh Văn:

Nhưng nếu nhận là chứng Thánh liền có loại *ma không* (không ma) nhập vào trong tâm. Nó liền phỉ báng người giữ giới, gọi họ là “Tiểu thừa”. Nói rằng: “Bồ tát đã ngộ tánh Không, thì có gì là trì là phạm?”. Người này thường ở nơi nhà đàn- việt thiện tín uống rượu, ăn thịt, phóng đãng

dâm ô. Do ma lực nên nó nhiếp phục được mọi người không khởi tâm nghi báng nó. Sau khi ma nhập vào tâm hành giả lâu ngày rồi nó khiến hành giả ăn phân ối, uống nước tiểu, ăn thịt, uống rượu. Tuyên bố những thứ này đều là không. Nó phá hoại luật nghi của Phật làm cho người khác mê lầm phạm tội. Lạc mất chánh định sẽ bị chìm đắm.

Giải:

Nhưng nếu nhận là chứng Thánh. Nếu xem đây như là sự chứng đạt quả vị Thánh, **liên có loại ma không nhập vào tâm.** Ma nó nhập vào chiếm hữu xác thân ông. **Nó liền phỉ báng những người giữ giới, gọi họ là “Tiểu thừa”.** Nó nói: “Chớ giữ giới làm gì, đó là pháp Tiểu thừa. Hàng Bồ tát Đại thừa không nên bị phiền toái trong những câu thúc ấy. Các ông không nên quá quan tâm đến những giới ấy bởi ‘voi lớn không đi đường nhỏ’. Kẻ đại ngộ không nên câu chấp tiểu tiết. Một khi ông là người đại ngộ rồi thì chẳng còn việc gì hệ trọng nữa hết. Mọi pháp đều là không. Ta chẳng nói điều này trước đây hay sao? ‘Rượu thịt trôi qua bụng, còn Phật ở tại tâm. Mọi pháp đều do tâm, tâm chính là Phật, Phật chính là tâm!’ ”. Đó là những gì ma nói. Nó còn phỉ báng những người giữ giới: “Chỉ có những người chấp dính vào Tiểu thừa mới giữ giới. Đệ tử của Đại thừa không bận tâm đến chuyện này.”

Thực ra, giới luật của Đại thừa càng rõ ràng hơn nữa và người tu Đại thừa càng phải giữ giới nghiêm mật hơn nữa. Ma chỉ lừa dối những người kém hiểu biết thôi. Thực ra những người ấy vốn không học qua Phật Pháp, cũng không hiểu những đạo lý mà Đức Phật đã dạy. Đó là lý do tại sao, bất luận nó nói điều

gì, những người không hiểu biết ấy xem đó như là mệnh lệnh vậy bởi tin rằng lời nó nói là đúng! Tại sao họ lại tin lời nó nói? Bởi vì chưa nghe qua Phật Pháp, cũng không hiểu Phật Pháp là gì.

Nó nói rằng: “**Bởi Đại thừa Bồ tát đã ngộ tất cả pháp là không (nhất thiết pháp không), thì có gì là trì, là phạm? Sao lại còn có giữ giới phạm giới. Không có!**” **Người này đã bị ma xâm chiếm, thường ở nơi nhà đàn- việt thiện tín, những người Phật tử hộ pháp đã tin tưởng nó, uống rượu ăn thịt, phóng dăng dâm dục.** Tối quan trọng là câu “phóng dăng dâm dục (quảng hành dâm ối)”. Đạo Phật dạy người không nên có tâm dâm dục, mà tâm dâm dục của nó lại tăng trưởng. Nó còn khuyến khích làm việc dâm ô, và người ta vẫn tin vì nó có ma lực. Do ma lực nên nó vẫn nhiếp phục được mọi người không khởi tâm nghi ngờ hay phỉ báng nó. Họ tin tưởng nó một cách cuồng nhiệt.

Sau khi ma nhập vào tâm hành giả lâu ngày rồi, nó khiến người ấy ăn phân ối, uống nước tiểu, ăn thịt uống rượu. Tuyên bố những thứ này đều là không.

Vì nó bị ma nhập nên nó không biết được phân là thứ bất tịnh, và nó thường uống nước tiểu. Nó nói rằng ăn phân ối với uống nước tiểu là “bất cấu, bất tịnh”. Nó dùng ý từ Kinh Bát Nhã để ngụy biện. Đó là cách bóp méo ý nghĩa của kinh điển. Ma sẽ cư xử bằng cách biểu hiện sự bất cần mọi việc dù nó sạch sẽ hay dơ bẩn. Nó sẽ tuyên bố ăn thịt, uống rượu là không, ăn phân ối và uống nước tiểu là không. Nói tóm lại, nó cho tất cả đều là không. **Nó phá hoại luật nghi của Phật, làm cho người khác mê lầm phạm tội. Thế rồi lạc mất chánh định sẽ bị chìm đắm.**

(còn tiếp)



Thủy Kính Hồi Thiên Lục

Hòa Thượng Tuyên Hóa

Lời Tựa

Chúng ta hãy lắng lòng nhìn kỹ mà xem, khắp tam thiên đại thiên thế giới ngày nay, ác nghiệp đầy đầy, các quốc gia tàn sát nhau dẫn đến chiến tranh thế giới; nhà nhà giết hại lẫn nhau dẫn đến chiến tranh làng xóm, người người giết hại lẫn nhau tạo nên chiến tranh giữa mình và người; tự mình giết hại bản thân mình tạo thành chiến tranh trong tâm tánh; cho đến hư không cùng hư không giết hại nhau, nước cùng nước giết hại nhau, tạo thành các loại chiến tranh hữu hình và vô hình Ôi! Thật là khổ đau và buồn thương vô hạn!

Vô lượng tai ương nạn ách đều do nghiệp sát tạo thành. Chúng ta nếu không kịp thời tỉnh thức ngăn chặn nguyên nhân sát sanh, duyên do sát sanh, phương pháp sát sanh, cùng nghiệp sát sanh, thì khó mà chuyển đổi được tai ách để được an lạc.

Tai ương ách nạn là do sát nghiệp sanh ra, sát nghiệp là do tâm sanh ra; nếu tâm không sanh lòng giết hại, lòng trộm cướp, lòng tà dâm, lòng nói dối, lòng uống rượu mà lại nghiêm trì năm giới, siêng tu tam vô lậu học (giới, định, huệ), thì tất cả ác nghiệp liền được tiêu trừ. Khi đó thì “bổn lai diện mục” không khó nhận thức, “bổn hữu trí huệ” tất tự nhiên hiện tiền. Cảnh vật ở nơi này kỳ diệu biết bao không nơi nào có được. “Bổn địa phong quang” có lý thú kỳ diệu riêng mà ý vị thật vô cùng tận! Chúng ta nếu muốn được thưởng thức cái ý vị đó thì phải phát khởi lòng hướng thiện, gạt bỏ tâm tính, phát tâm đại tinh tấn dũng mãnh, lập chí tiến tu nguyện thành đạo quả, để cứu độ nhân sinh cùng tới được bờ bên kia, cùng các bậc thiện nhân cao thượng vui vầy một chỗ, mãi mãi được bầu bạn cùng các bậc Bồ Tát bất thối. Cho nên, tôi viết quyển “Thủy Kính Hồi Thiên Lục” là vì mục đích này!

Tuy nhiên, nói thì dễ nhưng làm lại rất khó, nguyên nhân là do đâu? Là bởi, chúng sinh trên bước đường tu tập điều thiện, dù được ân cần chỉ dạy năm lần bảy lượt, họ vẫn không thực hành theo; nếu gặp ác duyên, thì niệm niệm tăng trưởng, không ai dạy cho cũng tự biết làm! Kể làm đường lạc lối mà biết quay lại thật ít lắm thay! Thế thì, có khác nào “ánh trăng đáy nước, bóng hoa trong gương,” tuy có ảnh mà không hình. Đây chính gọi là sự hy vọng vào việc không thể hy vọng, sự thành tựu việc không thể thành tựu, cho nên nói rằng: “Thủy Kính Hồi Thiên” là thế đấy!

Ngày 17 tháng 11, năm Nhâm Thìn (1952), ngày Di Đà Đản Sanh
An Từ căn chí *

* An Từ là pháp danh của Hòa thượng Tuyên Hóa.

Thất và Pháp Hội Tại Vạn Phật Thánh Thành

Năm 2008



- ❁ Thất A Di Đà (2 Tuần) : từ Chiều 13 tháng 12 (Sái Tịnh Đạo Tràng) đến 27 tháng 12
- ❁ Lễ Phật A Di Đà Đản Sanh: Chủ Nhật 14 tháng 12
- ❁ Ba Tuần Thiền Mùa Đông: từ Chiều 28 tháng 12, 2008 đến 18 tháng 1, 2009

Kinh Sách Mới:

- Kinh Địa Tạng Lược Giảng _____ \$15.00
- Bát Nhã Tâm Kinh Lược Giảng _____ \$6.00
- Khai Thị 6 _____ \$5.00
- Dĩa MP3 Khai Thị 6,
Bát Nhã Tâm Kinh _____ Tùy hỷ



Chi phiếu xin đề: *DRBA/Vietnamese Account*
Gửi về:

Dharma Realm Buddhist Association
Gold Mountain Monastery
800 Sacramento St.
San Francisco, CA 94108
Tel. (415) 421-6117

Thỉnh những kinh sách đã dịch sang Việt ngữ:

<http://www.bttsonline.org/default.aspx?cat=Vietnamese>

Những kinh sách đã dịch sang Anh ngữ:

www.bttsonline.org

Dharma Realm Buddhist Association
800 Sacramento St.
San Francisco, CA 94108, U. S. A.
Tel. (415) 421-6117 Fax. (415) 788-6001
bodehai@yahoo.com
www.chuavanphat.org
www.bttsonline.org
www.drba.org
www.bodehai2.com
www.bodehai.net

Non-Profit Org.
U. S. Postage
PAID
Permit No. 34
Sunnyvale, CA

To :

Hư Vân Hòa Thượng Họa Truyện

#46. Đón Năm Mới Tại Chùa Sư Tử Sơn

Trên đỉnh dãy Sư Tử ở huyện Giang Phố, trấn Phố Khẩu, cách hơn bảy mươi dặm về hướng tây bắc có một căn nhà tranh lớn. Đây là nơi trú ngụ của mười phương hành giả tham Thiền, Đạo phong lừng lẫy, danh tiếng lan xa. Các bậc thượng tọa tham học lâu năm không ngớt theo nhau tìm tới chốn này; số hành giả tham phương nhiều không đếm xuể. Ngài [Hư Vân] cũng thuận đường mà đến; vừa gặp dịp cuối năm, Ngài lưu lại đây chờ qua năm mới.



Kệ tán của Hoà Thượng Tuyên Hoá:

Sư Tử Sơn Tự sư tử cư,
Long tượng tàng xứ long tượng lâu.
Đại dã hồng lô đồng đoàn luyện,
Cao tăng đại đức tùng thử xuất.

Nghĩa là:

Sư tử ở Chùa Sư Tử Sơn,
Rồng, voi ẩn nấu lâu long tượng.
Lò luyện lớn cùng nhau rèn luyện,
Cao tăng, đại đức đến từ đây.